TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày: 26/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Mừng**
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hồng**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Bùi Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN TRUNG T (Tên gọi khác: **C**) - Sinh năm: 1989 tại: Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường P, thị xã L, Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn L, sinh 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1965; Có vợ: Lê Thị Bích P, sinh 1992 (hiện đã ly hôn); Con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 14/01/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 07/2016/HSST. Đến ngày 05/6/2017, Nguyễn Trung T đã chấp hành xong án phạt tù (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 466/GCN của Giám thị Trại giam Huy Khiêm).

Tiền sự: Ngày 06/9/2017, bị Chủ tịch UBND phường P, thị xã L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (tại Quyết định số 10/QĐ-UBND). Đến ngày 09/01/2018, Nguyễn Trung T đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (theo Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn số 08/GCN-UBND).

Nhân thân: - Ngày 28/8/2015, bị Công an phường P, thị xã L xử phạt vi phạm

hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 0077601/QĐ-XPHC). Nguyễn Trung T đã chấp hành xong vào ngày 31/8/2015 theo biên lai thu tiền số 0019127.

- Ngày 27/5/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (tại Bản án số 49/2009/HSST). Đến ngày 01/02/2011, Nguyễn Trung T đã chấp hành xong hình phạt tù (tại Giấy chứng nhận số 66/GCN - CHXHPT của Giám thị Trại giam Sông Cái).

Bị cáo bị bắt từ ngày **20/02/2018,** hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

**** Người bị hại:*** Chị **Nguyễn Duy L** - Sinh năm: 1990 - Nơi cư trú: Khu phố 8, ấp H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

**** Người làm chứng:***

1/ Anh **Thái Duy P**, sinh năm: 1995 - Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2/ Anh **Đoàn Văn H**, sinh năm: 1985 - Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

3/ Anh **Mai Văn V,** sinh năm: 1997 - Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

4/ Chị **Ung Thị Tuyết H**, sinh năm: 1995 - Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 20/02/2018, trong lúc đang ở tại nhà bà Đỗ Thị P, thuộc khu phố 2, phường T, thị xã L, bị cáo Nguyễn Trung T với ý định chiếm đoạt xe môtô của người khác để làm phương tiện đi lại, nên bị cáo lấy một con dao hai lưỡi của gia đình bà P) làm hung khí. Sau đó, bị cáo T đi bộ đến công viên thị xã L (thuộc khu phố 9, phường T, thị xã L). Tại đây, bị cáo T phát hiện chị Nguyễn Duy L đang điều khiển xe môtô biển số 60P8-0301 chạy trên đường Nguyễn H theo hướng UBND thị xã ra Vòng xoay T, nên bị cáo T đi ra giữa đường chặn xe chị L lại và xô chị L làm cả người và xe ngã xuống đường, đồng thời giằng lấy xe môtô của chị L, thì bị chị L giữ xe lại, bị cáo T dùng con dao hai lưỡi mang theo đâm chị L một cái trúng vào đầu, một cái trúng vào vai nên chị L buông tay ra, bị cáo T điều khiển xe môtô của chị L bỏ chạy thì chị L đuổi theo kéo xe lại làm bị cáo T và xe môtô ngã xuống đường, lúc này chị L hô "Cướp, cướp" mọi người đi đường nghe chị L truy hô nên xông vào tước dao, khống chế, bắt giữ được bị cáo T, đồng thời báo Công an phường T đã đến lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Biên bản kiểm tra dấu vết trên thân thể do Cơ quan CSĐT Công an thị xã

L lập thì các dấu vết trên người chị Nguyễn Duy L, thể hiện: Một vết thương hở vùng đầu phía bên trái; Một vết thương hở vùng vai phải; Một vết thương trầy xước da vùng gối trái; Một vết thương trầy xước da vùng gối phải.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Duy L có đơn từ chối đi giám định thương tích.

Theo kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐGTS ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã L, kết luận: Xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 60P8 - 0301, số khung: 1806AY503709, số máy: JF27E0522757, xe đã qua sử dụng, trị giá **18.000.000 đồng**.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 chiếc xe môtô biển số 60P8 - 0301, hiện Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho chị Nguyễn Duy L; 01 con dao loại dao hai lưỡi, đầu nhọn, dài 20cm, phần cán và lưỡi dao đều làm bằng kim loại, phần lưỡi đã gãy rời khỏi phần cán; 01 mũ bảo hiểm màu xanh dương, trên mũ có chữ Công đoàn NSTV 2016; 01 chùm tóc màu nâu có dính chất nâu đỏ; 01 đôi dép xốp dạng kẹp ngón màu xanh dương, trên dép có dòng chữ AUSTRALIA. Tất cả các tang vật trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Duy L không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung T bồi thường gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 07/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Trung T, về tội: "Cướp tài sản" theo quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T như nội dung bản cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T, phạm tội: "Cướp tài sản".

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Nguyễn Trung T, mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao hai lưỡi, đầu nhọn, dài 20cm, phần cán và lưỡi dao đều làm bằng kim loại, phần lưỡi đã gãy rời khỏi phần cán; 01 mũ bảo hiểm màu xanh dương, trên mũ có chữ Công đoàn NSTV 2016; 01 chùm tóc màu nâu có dính chất nâu đỏ; 01 đôi dép xốp dạng kẹp ngón màu xanh dương, trên dép có dòng chữ AUSTRALIA.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Nguyễn Trung T không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Trung T: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại chị Nguyễn Duy L và những người làm chứng. Nhận thấy, quá trình điều tra bị hại đã có lời khai tại cơ quan điều tra, thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự; Xét, đơn xin xét xử vắng mặt thì bị hại cũng không yêu cầu gì thêm. Đối với những người làm chứng, nhận thấy quá trình điều tra người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, được cơ quan điều tra thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] **Về nội dung:** Tại Tòa, bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố. Xét, lời khai của bị cáo tại Tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ khẳng định: Đây là vụ án "Cướp tài sản" do bị cáo Nguyễn Trung T cố ý thực hiện, với mong muốn chiếm đoạt xe môtô của người khác để làm phương tiện đi lại, nên bị cáo T lấy một con dao (có đặc điểm: loại dao hai lưỡi, đầu nhọn, dài 20cm, phần cán và lưỡi dao đều làm bằng kim loại) tại nhà của bà Đỗ Thị P, thuộc khu phố 2, phường T, thị xã L, dùng làm hung khí, rồi đi bộ đến công viên thị xã L (thuộc khu phố 9, phường T, thị xã L). Tại đây, bị cáo T phát hiện chị Nguyễn Duy L đang điều khiển xe môtô biển số 60P8 - 0301 chạy trên đường Nguyễn Huệ theo hướng UBND thị xã ra vòng xoay T, nên bị cáo Tín đi ra giữa đường chặn xe của chị L lại, xô chị L làm cả người và xe ngã xuống đường, đồng thời giằng lấy xe môtô của chị Linh, thì bị chị Linh giữ xe lại, bị cáo Tín dùng con dao hai lưỡi mang theo đâm chị L một cái trúng vào đầu, một cái trúng vào vai nên chị L buông tay ra, bị cáo T điều khiển xe môtô của chị L bỏ chạy, thì bị chị L đuổi theo kéo xe lại làm bị cáo T và xe môtô ngã xuống đường, lúc này chị L hô "Cướp,

cướp". Nghe chị Ltruy hô người đi đường xông vào khống chế, tước dao, bắt giữ bị cáo T, giao cho công an phường T xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 20/KL-ĐGTS ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thị xã L, kết luận: Xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 60P8 - 0301, số khung: 1806AY503709, số máy: JF27E0522757, xe đã qua sử dụng, trị giá **18.000.000 đồng.**

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm vào tội: "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Trung T có hành vi chuẩn bị dao nhọn và dùng con dao này làm phương tiện tấn công chị Nguyễn Duy L nhằm chiếm đoạt tài sản của chị L là "Sử dụng phương tiện nguy hiểm". Đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Cướp tài sản, được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo T lợi dụng khu vực công viên vắng vẻ, bị hại là phụ nữ đang tham gia giao thông một mình, bị cáo đã dùng vũ lực, dùng dao tấn công bị hại nhằm chiếm đoạt xe môtô của chị Nguyễn Duy L.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trung T là cố ý, rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính táo bạo, sự manh động, liều lĩnh, xem thường pháp luật, đe doạ đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng trong cộng đồng. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, để bảo vệ tính mạng, sức khỏe cũng như quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đẻ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] **Về tình tiết tăng nặng:** Xét thấy, bị cáo Nguyễn Trung T có nhân thân rất xấu, năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tại Bản án số 07/2016/HSST ngày 14/01/2016). Đến ngày 05/6/2017, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 466/GCN của Giám thị Trại giam Huy Khiêm). Sau khi trở về địa phương, mặc dù bản thân chưa được xóa án tích theo luật định, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân, sống lương thiện, mà lao vào con đường nghiện ngập, để rồi bị Chủ tịch UBND phường P, thị xã L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường,

thị trấn với thời hạn 03 tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (tại Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/9/2017), chưa dừng lại tại đây bị cáo T tiếp tục thực hiện hành vi "Cướp tài sản" đã nêu trên, nên lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp "Tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] **Về tình tiết giảm nhẹ:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm của mình; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 60P8 - 0301 cho bị hại chị Nguyễn Duy L.

Đối với **01** con dao loại dao hai lưỡi, đầu nhọn, dài 20cm, phần cán và lưỡi dao đều làm bằng kim loại, phần lưỡi đã gãy rời khỏi phần cán; **01** mũ bảo hiểm màu xanh dương, trên mũ có chữ Công đoàn NSTV 2016; **01** chùm tóc màu nâu có dính chất nâu đỏ; **01** đôi dép xốp dạng kẹp ngón màu xanh dương, trên dép có dòng chữ AUSTRALIA. Xét, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại chị Nguyễn Duy L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Xét thấy, quá trình điều tra cũng như căn cứ vào đơn xin xét xử vắng mặt đều thể hiện chị L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung T bồi thường gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] ***Tuyên bố:*** Bị cáo Nguyễn Trung T, phạm tội: "Cướp tài sản".

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 168; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T **08 (Tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **20/02/2018.**

[2] ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy, gồm: **01** con dao loại dao hai lưỡi, đầu nhọn, dài 20cm, phần cán và lưỡi dao đều làm bằng kim loại, phần lưỡi đã gãy rời khỏi phần cán; **01**

mũ bảo hiểm màu xanh dương, trên mũ có chữ Công đoàn NSTV 2016; **01** chùm tóc màu nâu có dính chất nâu đỏ; **01** đôi dép xốp dạng kẹp ngón màu xanh dương, trên dép có dòng chữ AUSTRALIA.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] ***Về án phí:*** Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] ***Về quyền kháng cáo:*** Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình